

Bản án số: 174/2021/HS-PT

Ngày: 26/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- T phân hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị H.

Bà Hoàng Thị Hải Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 291/2021/TLPT-HS ngày 06/10/2021 đối với các bị cáo Phạm Văn T, Lê Văn T và Nguyễn Khắc L do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Lê Văn T và Nguyễn Khắc L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HSST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh B.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ tên: **Phạm Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Tự do; nơi cư trú: thôn Sơn Quả 4, xã Lương Phong, huyện HH, tỉnh B; con ông: Phạm Quang T, sinh năm 1960 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1964; có vợ là H Thị Thu H, sinh năm 1997 và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/3/2021 đến ngày 18/3/2021 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ tên: **Lê Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Tự do; nơi cư trú: Thôn Sơn Quả 3, xã Lương Phong, huyện HH, tỉnh B; con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà La Thị B, sinh năm 1939; có vợ là Võ Thị Thu H, sinh năm 1980 và 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/3/2021 đến ngày 18/3/2021 (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ tên: **Nguyễn Khắc L**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp

9/12; nghề nghiệp: Tự do; nơi cư trú: Thôn Sơn Quả 3, xã Lương Phong, huyện HH, tỉnh B; con ông: Nguyễn Khắc X, sinh năm 1952 và bà Nghiêm Thị T, sinh năm 1954; có vợ là Lương Thị Nguyệt, sinh năm 1987 và 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/3/2021 đến ngày 18/3/2021(có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Trong vụ án còn có người có quyền L, nghĩa vụ liên quan khác nH không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B tiếp nhận nguồn tin về tội phạm theo đơn của anh Đỗ Văn H, sinh năm 1997, trú tại: Thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái, huyện HH, tỉnh B, trình báo về việc ngày 20/02/2021 tại trước cửa Hng quần áo MiHu của vợ anh H thuộc Tổ dân Phố H Thịnh, Thị trấn Thắng, huyện HH, tỉnh B, anh H bị Nguyễn Văn L, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện HH, tỉnh B và một số đối tượng đánh và đòi nợ số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng).

Quá trình điều tra, xác định Phạm Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn Sơn Quả 3, xã Lương Phong, huyện HH, tỉnh B có liên quan đến vụ việc kể trên. Cùng ngày 13/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã triệu tập Phạm Văn T làm việc để làm rõ nội dung đơn trình báo của anh H. Quá trình làm việc, ngoài khai nhận Hnh vi liên quan đến vụ việc anh H trình báo, T đã làm đơn xin đầu thú và khai nhận Hnh vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Khắc L, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Bnh Dương, xã NS và Lê Văn T, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Sơn Quả 2, xã Lương Phong, huyện HH, tỉnh B; đồng thời giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng, vỏ màu đỏ, số IMEI: 356553107483974; lắp sim số thuê bao 0962.975.666 của T đang sử dụng có nhiều tin nhắn chứa nội dung đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề giữa T với Nguyễn Khắc L và Lê Văn T. Cơ quan điều tra đã in các tin nhắn liên quan đến việc đánh lô, đề trong điện thoại của T ra tờ giấy A4. Ngoài ra, T giao nộp 01 (một) thẻ ATM Ngân Hng TPB (Tiền phong bank) có số in nổi: 9704237772955801 và tiền mặt 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 13/3/2021, Nguyễn Khắc L và Lê Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đầu thú và khai báo Hnh vi đánh bạc với T dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động. Nguyễn Khắc L giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone X đã qua sử dụng, vỏ màu trắng, có số IMEI: 356723082299865, lắp sim có số thuê bao 0982.601.226. Lê Văn T giao nộp: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T, số 121266247; 01 (một) điện

thoại di động Redmi Note7 vỏ màu đen, có số IMEI 1: 866042045539033 có số IMEI 2: 866042047699033 được lắp sim số: 0964.372.724.

Ngày 13/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 31/LKXKC-CSHS đối với chỗ ở của Nguyễn Khắc L. Kết quả, không thu giữ gì.

Quá trình điều tra xác định được Hình vi đánh bạc của các bị cáo như sau: L dụng việc NH nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hằng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, L và T đã tự nhận bán số lô, số đề cho nhau trong khoảng thời gian từ 09/10/2018 đến 08/3/2021; T đã tự nhận bán số lô, số đề cho T trong khoảng thời gian từ 15/9/2020 đến 26/12/2020.

L và T thống nhất dạng lô thường so với kết quả của 27 giải thì L thu với giá 21.800 đồng/01 điểm lô và các hình thức đánh đề và lô khác là 83% /tổng số tiền chơi; T và T thống nhất dạng lô thường so với kết quả của 27 giải thì T thu với giá 23.000 đồng/01 điểm lô và các hình thức đánh đề, lô khác là 100%/tổng số tiền. Trước khi T đánh bạc mua các số lô, số đề của L thì năm 2018 có một thời gian T là người bán các số lô, số đề đánh bạc với L. Lúc này T và L thống nhất dạng lô thường so với kết quả của 27 giải thì T thu với giá 23.000 đồng/01 điểm lô và các hình thức đề, lô khác là 100%/tổng số tiền chơi. Riêng trong các ngày 23/12/2020; 24/12/2020 và 25/12/2020, T đã bán các số lô, số đề cho T sau đó chuyển lại cho L để hưởng tiền "hoa hồng".

Để thực hiện Hình vi đánh bạc L dùng 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone X đã qua sử dụng, vỏ màu trắng, có số IMEI: 356723082299865, lắp sim có số thuê bao 0982.601.226 để nhận và gửi số lô, số đề cho T; T dùng 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng, vỏ màu đỏ, có số IMEI 1: 356553107483974, lắp sim có số thuê bao 0962.975.666 để nhận và gửi số lô, số đề cho L và T; T dùng 01 (một) điện thoại di động Redmi Note7 vỏ màu đen, có số IMEI 1: 866042045539033 có số IMEI 2: 866042047699033 được lắp sim số: 0964.372.724 để gửi mua số lô, số đề của T.

Hình thức đánh bạc (lô, đề) của các đối tượng như sau:

Dạng thứ nhất (chơi đề): Người chơi đề chọn một số bất kỳ (gồm hai hoặc ba chữ số) để đánh đề và bỏ ra một số tiền tùy ý để mua số đề đó. Nếu ngày hôm đó, giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc có hai chữ số cuối (đề thường) trùng với số đề người chơi đã chọn thì người chơi trúng và được ăn gấp 80 lần số tiền bỏ ra mua số đề đó, nếu trùng 03 chữ số cuối (ba càng) thì người chơi trúng và được ăn gấp 400 lần số tiền bỏ ra ngược lại thì người chơi trượt và bị mất số tiền bỏ ra mua số đề đó. Với hình thức này người chơi có thể không chọn hai hoặc ba số cuối của giải đặc biệt mà chọn số cuối của giải nhất trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc

để đánh và luật chơi không có gì khác khi người chơi chọn hai số cuối của giải đặc biệt để đánh và khi trúng thưởng người chơi cũng được ăn gấp 80 lần số tiền bỏ ra mua số đề đó.

Dạng thứ hai (chơi lô): Đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải xổ số, người chơi chọn một cặp số bất kỳ để đánh lô và mua một số tiền tùy ý, mỗi 1 điểm lô tương ứng với 21.800 đồng đến 23.000 đồng và sẽ được tính tất cả các số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy gồm 27 cửa) trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để làm căn cứ trúng, trượt. Nếu có hai chữ số cuối cùng của bất kỳ một giải nào trong kết quả xổ số trùng với cặp số người chơi đã chọn thì người chơi trúng và được ăn 80.000 đồng trên một điểm lô (khi đó được gọi là về một "nháy"), một người đánh lô có thể trúng nhiều "nháy" đối với một số lô nếu có số cuối của nhiều giải trong kết quả xổ số trùng với số lô người chơi đã chọn và với mỗi một "nháy" trúng lô như vậy người chơi đều được ăn 80.000 đồng/điểm/nháy. NH tối đa người mua lô chỉ được ăn 3 "nháy" đối với một số lô. Ngược lại không có bất kỳ một giải nào trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc có hai số cuối trùng với cặp số người chơi đã chọn thì người chơi bị trượt và bị mất toàn bộ số tiền bỏ ra đánh lô.

Dạng thứ ba (chơi lô xiên): Đặt cược bộ số gồm 2 số, 3 số, 4 số có hai chữ số (từ 00 đến 99) để so sánh với hai số cuối của tất cả các giải xổ số. Người chơi chọn một bộ gồm có 2 số bất kỳ và mua một số tiền tùy ý để đánh (xiên 2), nếu trong tất cả các số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy, 27 cửa) của kết quả xổ số kiến thiết ngày hôm đó có đủ cả 2 số trong bộ lô xiên 2 thì người chơi trúng và được ăn gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua lô xiên 2 đó; nếu có đủ cả 4 số trong bộ lô xiên 4 thì người chơi trúng và được ăn gấp 100 lần số tiền bỏ ra mua lô xiên 4 đó. Ngược lại thì người chơi bị trượt và bị mất số tiền bỏ ra mua lô xiên đó.

1. Hình vi đánh bạc của Nguyễn Khắc L với Phạm Văn T cụ thể như sau:

Ngày 07/3/2021, T đánh lô hết: 3.270.000 đồng. Kết quả, T trúng thưởng: 4.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với L trong ngày là 7.270.000 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra còn xác định các lần T đánh bạc với L NH không đủ lượng tiền để xử lý hình sự, gồm:

Ngày 09/10/2018: 2.160.000 đồng; Ngày 23/12/2020: 1.660.000 đồng. Ngày 24/12/2020: 1.660.000 đồng; Ngày 25/12/2020: 2.075.000 đồng; Ngày 06/01/2021: 1.660.000 đồng; Ngày 06/3/2021: 2.180.000 đồng; Ngày 08/3/2021: 3.270.000 đồng.

2. Hình vi đánh bạc của Phạm Văn T với Lê Văn T cụ thể như sau:

Ngày 17/9/2020: T đánh đề thường hết: 1.300.000 đồng; Dạng ba càng: 100.000 đồng; dạng lô: 2.300.000 đồng. Kết quả T trúng đề thường và được số

tiền 8.000.000 đồng. Vậy, tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 11.700.000 đồng.

Ngày 20/9/2020: T đánh lô hết: 2.300.000 đồng. Kết quả T trúng lô 4.000.000 đồng. Vậy, tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là = 6.300.000 đồng.

Ngày 26/9/2020: T đánh đề thường hết: 300.000 đồng; Dạng ba càng: 100.000 đồng; Dạng lô: 4.600.000 đồng. Kết quả T trúng lô được 4.000.000 đồng. Vậy, tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 9.000.000 đồng.

Ngày 27/9/2020: T đánh đề thường hết: 300.000 đồng; Dạng ba càng: 50.000 đồng; Dạng lô: 5.750.000 đồng. Kết quả T trúng lô được 4.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 10.100.000 đồng.

Ngày 28/9/2020: T đánh đề thường hết: 400.000 đồng; Dạng ba càng: 100.000 đồng; Dạng lô thường: 6.900.000 đồng. Kết quả T không trúng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 7.400.000 đồng.

Ngày 29/9/2020: T đánh đề thường hết: 500.000 đồng; Dạng lô: 6.900.000 đồng. Kết quả T không trúng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 7.400.000 đồng.

Ngày 01/10/2020: T đánh đề thường hết: 1.400.000 đồng. Dạng ba càng: 100.000 đồng; Dạng lô: 1.150.000 đồng. Kết quả T trúng lô được 4.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 6.650.000 đồng.

Ngày 04/10/2020: T đánh đề thường hết: 1.400.000 đồng; Dạng ba càng: 50.000 đồng; Dạng lô: 4.600.000 đồng. Kết quả T trúng lô được 4.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 10.050.000 đồng.

Ngày 05/10/2020: T đánh đề thường hết: 2.500.000 đồng; Dạng ba càng: 200.000 đồng; Dạng lô 2.300.000 đồng. Kết quả T không trúng. Vậy, tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 5.000.000 đồng.

Ngày 07/10/2020: T đánh đề thường hết: 1.400.000 đồng; Dạng ba càng: 100.000 đồng; Dạng lô: 6.900.000 đồng. Kết quả T không trúng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 8.400.000 đồng.

Ngày 08/10/2020: T đánh đề thường hết: 4.200.000 đồng; Dạng ba càng: 100.000 đồng; Dạng lô thường: 4.600.000 đồng. Kết quả T không trúng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 8.900.000 đồng.

Ngày 09/10/2020: T đánh đề thường hết: 2.500.000 đồng; Dạng lô: 4.600.000 đồng. Kết quả T không trúng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T ngày 09/10/2020 là 7.100.000 đồng.

Ngày 10/10/2020: T đánh đề thường hết: 2.400.000 đồng; Dạng ba càng: 100.000 đồng; Dạng lô: 4.600.000 đồng. Kết quả T không trúng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 7.100.000 đồng.

Ngày 11/10/2020: T đánh đề thường hết: 2.450.000 đồng; Dạng ba càng: 50.000 đồng; Dạng lô thường: 5.750.000 đồng. Kết quả T không trúng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 8.250.000 đồng.

Ngày 11/11/2020: T đánh đề thường hết: 2.900.000 đồng; Dạng ba càng: 100.000 đồng. Kết quả T trúng đề thường được 20.000.000 đồng. Vậy, tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 23.000.000 đồng.

Ngày 17/11/2020: T đánh đề thường hết: 1.900.000 đồng; Dạng ba càng: 100.000 đồng. Kết quả T trúng đề thường được 8.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 10.000.000 đồng.

Ngày 02/12/2020: T đánh đề thường hết: 1.950.000 đồng. Kết quả T trúng đề được 4.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền T đánh bạc với T trong ngày là 5.950.000 đồng.

Ngoài ra, còn xác định các lần T mua số lô, số đề của T NH không đủ lượng tiền xử lý hình sự, gồm:

Ngày 15/9/2020: 1.500.000 đồng; Ngày 16/9/2020: 2.400.000 đồng; Ngày 18/9/2020: 2.600.000 đồng; Ngày 19/9/2020: 3.700.000 đồng; Ngày 21/9/2020: 2.700.000 đồng; Ngày 22/9/2020: 2.750.000 đồng; Ngày 24/9/2020: 4.900.000 đồng; Ngày 25/9/2020: 2.300.000 đồng; Ngày 30/9/2020: 1.400.000 đồng; Ngày 02/10/2020: 4.710.000 đồng; Ngày 03/10/2020: 3.950.000 đồng; Ngày 06/10/2020: 3.800.000 đồng; Ngày 12/10/2020: 1.850.000 đồng; Ngày 05/11/2020: 2.000.000 đồng; Ngày 06/11/2020: 1.500.000 đồng; Ngày 07/11/2020: 2.000.000 đồng; Ngày 08/11/2020: 2.000.000 đồng; Ngày 09/11/2020: 2.000.000 đồng; Ngày 10/11/2020: 2.500.000 đồng; Ngày 16/11/2020: 1.500.000 đồng; Ngày 18/11/2020: 1.500.000 đồng; Ngày 20/11/2020: 500.000 đồng; Ngày 26/11/2020: 500.000 đồng; Ngày 19/12/2020: 1.500.000 đồng; Ngày 20/12/2020: 1.500.000 đồng; Ngày 22/12/2020: 1.500.000 đồng; Ngày 23/12/2020: 2.000.000 đồng, sau khi bán các số đề cho T, T chuyển các số đề trên cho L để hưởng hoa hồng. Số tiền T thu lời khi bán các số đề cho T là: 346.000 đồng. Ngày 24/12/2020: 2.000.000 đồng, sau khi bán các số đề cho T, T chuyển các số đề trên cho L để hưởng hoa hồng, số tiền T thu lời khi bán các số đề cho T là: 346.000 đồng. Ngày 25/12/2020: 2.500.000 đồng, sau khi bán các số đề cho T, T chuyển các số đề trên cho L để hưởng hoa hồng. Số tiền T thu lời khi bán các số đề cho T là: 425.000 đồng; Ngày 26/12/2020: 2.500.000 đồng.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HSST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2021 đến 18/3/2021. Phạt bổ sung số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2021 đến 18/3/2021. Phạt bổ sung 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Khắc L 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2021 đến 18/3/2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về vật chứng, án phí quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 7/9/2021, bị cáo Nguyễn Khắc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo; ngày 11/9/2021 bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo; bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt do đang bị cách ly, tự nguyện nộp số tiền 67.282.000 đồng trước khi có Quyết định thi Hình án dân sự của Chi cục Thi Hình án dân sự huyện HH đối với Bản án số 71/2021/HSST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH; Huân chương kháng chiến hạng nhất của ông nội bị cáo (ông Phạm Quang Nhâm).

Bị cáo Nguyễn Khắc L có đơn xin xét xử vắng mặt do đang bị cách ly, tự nguyện nộp số tiền 24.135.000 đồng trước khi có Quyết định thi Hình án dân sự của Chi cục Thi Hình án dân sự huyện HH đối với Bản án số 71/2021/HSST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH; Giấy xác nhận là cháu ruột liệt sỹ Nguyễn Khắc Đạt.

Bị cáo Lê Văn T tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng trước khi có Quyết định thi Hình án dân sự của Chi cục Thi Hình án dân sự huyện HH đối với Bản án số 71/2021/HSST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH; Giấy xác nhận bị cáo Lê Văn T đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Lê Văn Luyến; Giấy xác nhận bị cáo T đã cứu giúp 01 người bị đuối nước. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh B sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị:

Đối với bị cáo Phạm Văn T: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo T về xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T về cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T 1 năm 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Đối với bị cáo Lê Văn T: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T 1 năm 5 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Đối với bị cáo Nguyễn Khắc L: Mức hình phạt 8 tháng tù giam đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Án tích năm 2014 đã được xóa, phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L 8 tháng tù về tội “Đánh bạc” NH cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lương Phong, huyện HH, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh đối với bị cáo: L dụng việc nH nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc, Phạm Văn T đã có Hnh vi đánh bạc trái phép với Nguyễn Khắc L và Lê Văn T dưới hình thức mua, bán các số lô, số đề như sau:

Phạm Văn T đánh bạc với Lê Văn T 17 ngày với số tiền dùng đánh bạc như sau: Ngày 17/9/2020 là 11.700.000 đồng; ngày 20/9/2020 là 6.300.000 đồng; ngày 26/9/2020 là 9.000.000 đồng; ngày 27/9/2020 là 10.100.000 đồng; ngày 28/9/2020 là 7.400.000 đồng; ngày 29/9/2020 là 7.400.000 đồng; ngày 01/10/2020 là 6.650.000 đồng; ngày 04/10/2020 là 10.050.000 đồng; ngày 05/10/2020 là 5.000.000 đồng; ngày 07/10/2020 là 8.400.000 đồng; ngày 08/10/2020 là 8.900.000 đồng; ngày 09/10/2020 là 7.100.000 đồng; ngày 10/10/2020 là 7.100.000 đồng; ngày 11/10/2020 là 8.250.000 đồng; ngày 11/11/2020 là 23.000.000 đồng; ngày 17/11/2020 là 10.000.000 đồng; ngày 02/12/2020 là 5.950.000 đồng.

Phạm Văn T đánh bạc với Nguyễn Khắc L ngày 07/3/2021 với tổng số tiền đánh bạc là: 7.270.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh B đã xét xử bị cáo Phạm Văn T, Lê Văn T, Nguyễn Khắc L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T bị Trưởng công an huyện HH xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi đánh nhau tại Quyết định số 51/QĐ- XPHC ngày 17/7/2021.

Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết này xử phạt bị cáo T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu: Biên lai tự nguyện nộp số tiền 67.282.000 đồng trước khi có Quyết định thi Hnh án; Huân chương kháng chiến hạng nhất của ông nội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới, được quy định tại

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo T. Bị cáo T “phạm tội nhiều lần”, không đủ điều kiện được hưởng án treo tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T. Do vậy, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân tốt, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là ông Lê Văn T được NH nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; chú ruột là liệt sỹ và trực tiếp thờ cúng; bị cáo đã nộp một khoản tiền trước khi xét xử thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết này xử phạt bị cáo T 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu: Biên lai tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng trước khi có Quyết định thi Hình án; giấy xác nhận đã cứu giúp một người bị đuối nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Khắc L thì thấy:

Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết này và xử phạt bị cáo L 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L nộp bổ sung các tài liệu: Biên lai tự nguyện thi Hình toàn bộ hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm trước khi có quyết định thi Hình án; giấy xác nhận là cháu ruột của Liệt sỹ Nguyễn Khắc Đạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt 8 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, Hình vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án số 35 ngày 09/6/2014, Tòa án nhân dân huyện HH xử phạt bị cáo L 06 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung ngày 13/10/2014, đã được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên hình L, giữ nguyên mức phạt tù nH cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận; kháng cáo của bị cáo T, bị cáo L được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Lê Văn T; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Khắc L; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Khắc L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HSST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh B.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 1 năm 9 tháng tù về tội “Đánh bạc” .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 1 năm 2 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc L 8 tháng tù về tội “Đánh bạc” nH cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lương Phong, huyện HH, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Khắc L thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Các bị cáo T, T, L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương Giang

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương Giang

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ong Thân Thắng Hoàng Thị Thu Hiền Trần Thị H

\